**Mẫu 05/HĐTDBL**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Description: Description: C:\Documents and Settings\Administrator\My Documents\My Pictures\lOGO BIDV.jpg | | | | | | **GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN** *(áp dụng đối với khách hàng vay phục vụ nhu cầu đời sống không có TSBĐ)* | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | |
| **Kính gửi: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình**  **(Ngân hàng)** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. **Thông tin người vay vốn** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. **Thông tin cá nhân** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Họ và tên: (Bên vay) | | | | | | | | | | | | | | | Ngày sinh: | | | | | Giới tính:☐Nam ☐Nữ | | | | | | |
| Số CMND/Hộ chiếu: | | | | | | | | | | | | | | | Ngày cấp: | | | | | Nơi cấp: | | | | | | |
| Địa chỉ thường trú (theo Hộ khẩu/KT3): | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ cư trú hiện tại: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Điện thoại cố định: | | | | | | | | | | | | Điện thoại di động: | | | | | | | | | | | Email: | | | |
| 1. **Thông tin người thân** (Bố và mẹ khách hàng vay) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **2.1. Thông tin của bố/mẹ khách hàng:** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Họ và tên: | | | | | | | | | | | | | | | Ngày sinh: | | | | | | | | | | | |
| Số CMND/Hộ chiếu: | | | | | | | | | | | | | | | Ngày cấp: | | | | | Nơi cấp: | | | | | | |
| Địa chỉ thường trú (theo Hộ khẩu/KT3): | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ cư trú hiện tại: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Điện thoại cố định: | | | | | | | | | | | Điện thoại di động: | | | | | | | | | Email: | | | | | | |
| Đơn vị công tác: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Chức vụ: | | | | | | |
| **2.2. Thông tin của anh/chị…. khách hàng:** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Họ và tên: | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày sinh: | | | | | | | | | | |
| Số CMND/Hộ chiếu: | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày cấp: | | | | | Nơi cấp: | | | | | |
| Địa chỉ thường trú (theo Hộ khẩu/KT3): | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ cư trú hiện tại: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Điện thoại cố định: | | | | | | | | | | | | Điện thoại di động: | | | | | | | | | Email: | | | | | |
| Đơn vị công tác: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Chức vụ: | | | | | |
| 1. **Thông tin trường học:** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tên trường học hiện tại: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Điện thoại liên lạc: | | | | | | | |
| Khoa: | | | | | | | | | | | | | | | | | Lớp: | | | | | | | | | |
| Chức vụ tại lớp (nếu có): | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thông tin về trường học thứ 2 (nếu có): | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. **Thông tin về khả năng tài chính của người thân** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thu nhập hàng tháng | | | | | Nguồn thu nhập | | | | | | | | | Bố/mẹ khách hàng | | | | | | Anh/chị khách hàng | | | | | | |
| Lương (và các khoản có tính chất lương) | | | | | | | | |  | | | | | |  | | | | | | |
| Kinh doanh: | | | | | | | | |  | | | | | |  | | | | | | |
| Cho thuê tài sản: | | | | | | | | |  | | | | | |  | | | | | | |
| Khác: | | | | | | | | |  | | | | | |  | | | | | | |
| Tổng cộng: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | |
| Chi phí hàng tháng của gia đình | | | | | Sinh hoạt: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | |
| Các khoản trả góp: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | |
| Thu nhập ròng hàng tháng của gia đình (tổng thu nhập - tổng chi phí): VNĐ/tháng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tài sản đang sở hữu của khách hàng/bố mẹ khách hàng  *(có giấy tờ sở hữu hợp pháp, hợp lệ)* | | | Loại tài sản | | | | | | | | | | | | | | | | | Giá trị tài sản  (triệu VNĐ) | | | | | | Đang cầm cố/  thế chấp |
| Bất  động sản | | | | | 1. | | | | | | | | | | | |  | | | | | | ☐ |
| 2. | | | | | | | | | | | |  | | | | | | ☐ |
| Động sản | | | | | 1. | | | | | | | | | | | |  | | | | | | ☐ |
| 2. | | | | | | | | | | | |  | | | | | | ☐ |
| Tiền gửi tại Ngân hàng | | | | | 1. | | | | | | | | | | | |  | | | | | | ☐ |
| 2. | | | | | | | | | | | |  | | | | | | ☐ |
| Tài sản khác | | | | | 1. | | | | | | | | | | | |  | | | | | | ☐ |
| 2. | | | | | | | | | | | |  | | | | | | ☐ |
| Tổng giá trị: | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | |
| 1. **Thông tin quan hệ tín dụng ngân hàng của khách hàng/bố/mẹ khách hàng** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Hình thức vay** | | | **Người vay** | | | | **Hình thức**  **bảo đảm** | | | | | **Ngân hàng** | | | | | **Số tiền vay**  **(hạn mức)**  (triệu VNĐ) | | **Ngày đáo hạn** | | **Dư nợ hiện tại**  (triệu VNĐ) | | | **Số tiền trả nợ hàng tháng**  (triệu VNĐ) | |
| **KH** | | **Bố** | **Mẹ** | **Tín chấp** | | **Bằng tài sản** | | |
| 1 |  | | | ☐ | | ☐ | ☐ | ☐ | | ☐ | | |  | | | | |  | |  | |  | | |  | |
| 2 |  | | | ☐ | | ☐ | ☐ | ☐ | | ☐ | | |  | | | | |  | |  | |  | | |  | |
| 1. **Thông tin người tham chiếu** *(Thông tin về 1 cá nhân biết rõ về Bên vay, người thân nhưng không cùng địa chỉ cư trú & có điện thoại mà Ngân hàng có thể liên hệ khi cần)* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Họ và tên: | | | | | | | | | Quan hệ với Bên vay: | | | | | | | | | | | Giới tính: ☐Nam ☐Nữ | | | | | | |
| Địa chỉ liên lạc: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Điện thoại liên hệ: | | | | | | |
| 1. **Thông tin khoản vay đề nghị** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1. Phương thức vay: Theo món** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **- Số tiền vay:** VNĐ. *Bằng chữ:*  **- Thời hạn vay:** tháng.  **- Kế hoạch trả nợ:**  + Kỳ trả nợ (gốc và lãi): hàng tháng  + Số tiền trả nợ: ☐ Nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế ☐ Trả góp:……VNĐ/tháng ☐ Khác:  **- Phương thức trả nợ:** ☐ Tự động trừ tài khoản ☐ Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản  **- Thông tin rút vốn:**  + Số tiền rút vốn: …………………..VNĐ. *Bằng chữ:*  +Thời điểm rút vốn: …./…../2021  + Phương thức rút vốn: ☐ Tiền mặt ☐Chuyển khoản  + Rút vốn vay: ☐ Một lần ☐Nhiều lần | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **2. Nguồn trả nợ:** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Thu nhập của bố: ….  - Thu nhập của mẹ:….  ……………. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **3. Bảng kê mục đích sử dụng vốn vay:** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **STT** | | **Nội dung** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Số tiền** | | |
| 1 | | Thanh toán tiền học phí kì… năm …. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | |
|  | | **Tổng cộng:** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | |
| 1. **Thông tin bảo hiểm** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Trường hợp người vay vốn tham gia bảo hiểm tai nạn người vay vốn - BIC Bình An:**   1. **Số tiền bảo hiểm (STBH) đề nghị ban đầu:** VNĐ. 2. **Phương thức tham gia:** ☐ STBH cố định ☐ STBH giảm dần theo lịch STBH 3. Phạm vi địa lý được bảo hiểm: ☐ Việt Nam ☐ Toàn cầu (tăng 10% phí bảo hiểm) 4. **Chương trình bảo hiểm và tỷ lệ phí (TLP) bảo hiểm:** Chương trình …. (TLP: …....%/năm) 5. **Hình thức đóng phí bảo hiểm:** ☐ Trả một lần toàn bộ phí ☐ Trả hàng năm 6. **Người thụ hưởng:**   - Người thụ hưởng đầu tiên: BIDV.  - Người thụ hưởng thứ hai:  Họ và tên: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (nếu có):  Quan hệ với Người được bảo hiểm: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. **Đăng ký dịch vụ giá trị gia tăng** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. **Dịch vụ Ngân hàng trực tuyến BIDV e-Banking**  |  |  | | --- | --- | | 🞎BIDV Online (gói phi tài chính) | 🞎Token 🞎 SMS OTP, Số điện thoại nhận OTP:  🞎Đăng ký nhận thông báo từ Ngân hàng | | 🞎BIDV Online (gói tài chính) | | BIDV Smartbanking | 🞎 SMS OTP, Số điện thoại nhận OTP:  🞎 Số điện thoại đăng ký dịch vụ: |   Tài khoản thanh toán phí dịch vụ:  Hình thức nhận thông báo Tên và mật khẩu đăng nhập dịch vụ: 🞎Nhận trực tiếp 🞎Nhận qua Email | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. **Dịch vụ Vấn tin qua điện thoại di động (BSMS)**   Số điện thoại đăng ký sử dụng dịch vụ:  Tài khoản thanh toán phí dịch vụ:  Tài khoản mặc định cung cấp thông tin:  Đăng ký các nhóm dịch vụ sau:   |  |  | | --- | --- | | **Dịch vụ mặc định đăng ký** | **Các dịch vụ đăng ký bổ sung nếu Khách hàng có nhu cầu** | | Dịch vụ tin nhắn vấn tin | Thông tin tài khoản tiền gửi | | Dịch vụ nhận tin nhắn quảng cáo, thông báo | Thông tin tài khoản tiền vay | | Thông tin thẻ tín dụng | 🞎 Thông tin L/C, bảo lãnh | | Sao kê thẻ tín dụng | 🞎 Thông tin thẻ tiết kiệm | |  | 🞎 Thông tin tỷ giá, lãi suất, khác |   Đánh dấu “X” vào 🞎 nếu đăng ký sử dụng dịch vụ: 🞎 BIDV Online 🞎 BSMS | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. **Cam kết của Bên vay** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. Những thông tin được cung cấp tại Đề nghị này là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của những thông tin này. Trong trường hợp các thông tin kê khai ở trên là không chính xác và đầy đủ, bất cứ quyền lợi bảo hiểm phát sinh liên quan đến khoản vay của Bên vay tại Ngân hàng sẽ không có hiệu lực. Khi đó, Bên vay sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về mặt pháp lý trước Ngân hàng và Công ty bảo hiểm. 2. Nếu không đủ điều kiện vay vốn theo đề nghị tại mục III trên đây, Bên vay đồng ý vay vốn theo phê duyệt cuối cùng của Ngân hàng. 3. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị này, Bên vay xác nhận đã đọc và đồng ý tuân theo:  * Điều kiện và điều khoản vay * Quy tắc bảo hiểm người vay vốn của Công ty Bảo hiểm (trường hợp bên vay tham gia bảo hiểm người vay vốn) * Bên vay cam kết nếu trong trường hợp đến hạn mà chưa trả nợ theo thông báo của Ngân hàng, bên vay sẽ chưa nhận bằng tốt nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN và đồng ý ủy quyền không hủy ngang vô điều kiện cho Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN tạm giữ bằng tốt nghiệp đến khi Ngân hàng thu hồi đủ nợ gốc, lãi vay, các khoản phí. * Bên vay đồng ý để Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN cung cấp thông tin cá nhân cho Ngân hàng trong điều kiện sinh viên chưa trả hết nợ theo thông báo của Ngân hàng.  1. Giấy đề nghị này sau khi được phê duyệt Bên vay cam kết tuân thủ đúng các quy định trong giấy đề nghị này. 2. Vợ/chồng Bên vay có trách nhiệm liên đới trả nợ đối với các khoản vay do Bên vay rút, sử dụng trong thời hạn vay. 3. Bên vay cam kết đăng ký số điện thoại chính xác và đồng ý sử dụng dịch vụ Vấn tin qua điện thoại di động (BSMS) và/hoặc dịch vụ ngân hàng trực tuyến BIDV Smartbanking để nhận thông tin biến động tài khoản tiền vay từ Ngân hàng. Trong trường hợp số điện thoại mà Bên vay đăng ký không chính xác hoặc không được sử dụng dẫn tới việc không nhận được thông tin biến động tài khoản tiền vay từ Ngân hàng thì Bên vay hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào đối với Ngân hàng. 4. Bên vay đồng ý Ngân hàng được sửa đổi, bổ sung, thay thế Bản Điều khoản và Điều kiện vay trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp cần sửa đổi Bản Điều khoản và Điều kiện vay, Ngân hàng sẽ thông báo cho khách hàng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông báo, nếu hết thời hạn này mà khách hàng không có ý kiến thì được coi như thống nhất với việc sửa đổi của ngân hàng. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| *Xác nhận trước khi ký đề nghị này, Bên vay đã nhận được đầy đủ thông tin về lãi suất cho vay, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn, lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả, phương pháp tính lãi tiền vay, loại phí và mức phí áp dụng đối với khoản vay, các tiêu chí xác định khách hàng vay vốn theo lãi suất cho vay và các thông tin khác có liên quan đến toàn bộ nội dung Hợp đồng này.*  *Xác nhận trước khi ký đề nghị này, Bên vay đã được Ngân hàng cung cấp đầy đủ thông tin về Hợp đồng theo mẫu, điều khoản và điều kiện vay.* | | | | | | | | | | | | | | | | | | *................., ngày tháng năm 20…*  **Người đề nghị**  *(ký, ghi rõ họ tên)*  **Người cam kết đồng trả nợ**  *(ký, ghi rõ họ tên)* | | | | | | | | |
| 1. **Xác nhận của trường học khách hàng đang theo học:** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Ông/Bà …………………..….hiện đang theo học tại trường chúng tôi theo đúng các thông tin tại mục I.3 trên đây.  - Trong thời gian Ông/Bà………………………….chưa trả hết nợ, nếu Ông/Bà …có bất kỳ thay đổi/ dự định thay đổi nào sau đây, đơn vị chúng tôi sẽ thông báo kịp thời bằng văn bản cho Ngân hàng:  + Nộp đơn thôi học/chấm dứt học.  + Điều chuyển, thay đổi sang lớp học mới.  - Nhà trường cam kết:  + Phối hợp, hỗ trợ Ngân hàng trong việc xác nhận, cung cấp các thông tin liên quan đến sinh viên vay vốn.  + Áp dụng các biện pháp phù hợp với Quy chế quản lý sinh viên, học viên và các quy định pháp luật hiện hành. Thực hiện theo ủy quyền, cam kết của Bên vay với NH BIDV. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | *Ngày tháng năm 20*  **Người xác nhận[[1]](#footnote-1)**  *(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | | | | | | |
| **VIII. Các tài liệu kèm theo** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ☐ Bản sao CMND/Hộ chiếu của Bên vay, người thân Bên vay. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Ký nhận của CB QLKHCN**  *(ký, ghi rõ họ tên)* | | | | | | |
| ☐ Bản sao Hộ khẩu trường trú và Xác nhận tạm trú của Bên vay và của người thân (Nếu khác HKTT) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ☐ Bản sao thẻ sinh viên  ☐ Sao kê tài khoản nhận lương/Bảng lương | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ☐ Các giấy tờ chứng minh thu nhập khác (nếu có): | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

1. Người có thẩm quyền xác nhận lương là người đứng đầu đơn vị hoặc cấp được ủy quyền xác nhận theo văn bản ủy quyền của đơn vị khách hàng công tác... [↑](#footnote-ref-1)